

Số: 41/2018/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 12 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 48/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018, giữa:

Anh Phạm Xuân T, địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Chị Nguyễn Thị P, nơi ĐKKHKT: Thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ tạm trú: Thôn B, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Xuân T và chị Nguyễn Thị P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Anh Phạm Xuân T và chị Nguyễn Thị P đều thống nhất có hai con chung tên là Phạm Nguyễn Gia N, sinh ngày 26/5/2014 và Phạm Nguyễn Bảo C, sinh ngày 05/5/2017, hai bên thỏa thuận giao hai con cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị P là 500.000đồng/tháng cho mỗi con, kể từ tháng 8 năm 2018 cho đến khi con trưởng thành (tròn 18 tuổi). Chị P chấp nhận sự tự nguyện đó của anh T. Các bên có nghĩa vụ, quyền về việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau ly hôn theo pháp luật quy định.

- *Về tài sản chung:* Anh Phạm Xuân T và chị Nguyễn Thị P đều thông nhất không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án anh Phạm Xuân T và chị Nguyễn Thị P mỗi người phải chịu 75.000đồng án phí ly hôn. Hai bên thỏa thuận anh T chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đồng thay cho chị P; anh T phải chịu 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Số tiền án phí anh Phạm Xuân T phải nộp được khấu trừ tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0004587, ngày 11 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Q.Ninh;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã X;
- TAND tỉnh Q.Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Mậu Đảo